

CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM  
ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
NĂM BÁO CÁO 2024

KHÁNH HÒA, THÁNG 3/2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Mã số thuế: 4200742214

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc – xã Vĩnh Phương – Tp. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258. 6256699 - 6251235

Email : [ctybilt.dlkh@gmail.com](mailto:ctybilt.dlkh@gmail.com)Website : [www.kpceco.com.vn](http://www.kpceco.com.vn)**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN***(Phụ lục IV theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)***BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN****CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA***Năm báo cáo: 2024***I. THÔNG TIN CHUNG:***1. Thông tin khái quát:*Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Giấy CN ĐKDN : 4200742214 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 19/03/2008 (số cũ 3703000358), đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 12/5/2023.

Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)

Vốn chủ sở hữu : 30.316.829.363 đồng

Trụ sở chính: Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Tp. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ giao dịch : Tầng 5, tòa nhà VCN - KĐT Vĩnh Diễm Trung – Tp. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : 0258. 6256699 - 6251235

Website : [www.kpceco.com.vn](http://www.kpceco.com.vn)

Mã cổ phiếu : KCE

*2. Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa tiền thân là Xí nghiệp xây lắp Công nghiệp Điện lực Khánh Hòa với quá trình hình thành và phát triển như sau:

- Tháng 03/1994: Điện lực Khánh Hòa tiến hành cải tạo Xưởng đúc trụ vuông thuộc Phân xưởng Cơ điện – Điện lực Khánh Hòa, lắp đặt dây chuyền sản xuất Bê tông ly tâm;

- Tháng 12/1994: Khánh thành Xưởng đúc trụ Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa (28E Trần Phú, Vĩnh Nguyên, Nha Trang) – trực thuộc Đội Xây lắp điện;

- Tháng 05/1997: Xây dựng Xưởng sản xuất Bê tông ly tâm tại số 07 Phạm Phú Thứ, Bình Tân, Nha Trang, Khánh Hòa;

- Ngày 01/07/2005: Điện lực Khánh Hòa tiến hành cổ phần hóa và thành lập Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa và đến ngày 15/11/2005 xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp

Điện lực Khánh Hòa được thành lập dựa trên cơ sở nhân lực của Đội xây lắp điện và Xưởng sản xuất BTLT trực thuộc Xí nghiệp;

- Ngày 27/02/2008: Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa được thành lập theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trên cơ sở vốn góp của các cổ đông: Công ty Cổ Phần Điện lực Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang và Cán bộ Công nhân viên hai Công ty;

- Ngay sau khi thành lập, Công ty đã tiến hành lập Dự án “Nhà máy Bê tông Ly tâm ứng lực trước Khánh Hòa” được Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa cấp giấy phép xây dựng vào ngày 19/12/2008 và bắt đầu khởi công thực hiện Dự án tại Lô số C5,6,7,8 khu Công nghiệp Đắc Lộc, Vĩnh Phương, Nha Trang vào tháng 12/2008;

- Đầu tháng 01/2009: Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa tiếp nhận toàn bộ nhân sự, thiết bị của Xưởng sản xuất BTLT – Xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp Điện lực Khánh Hòa chuyển giao;

- Cuối tháng 04/2009: Nhà máy BTLT ứng lực trước Khánh Hòa cơ bản được hoàn thành, tiến hành chạy thử, nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Hạng mục di dời máy móc, thiết bị từ Xưởng sản xuất Bình Tân sang Nhà máy mới tại Đắc Lộc cũng được hoàn thành. Nhà máy BTLT ứng lực trước Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động vào tháng 07/2009;

- Ngày 29/07/2009: Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa tiến hành làm Lễ khánh thành Nhà máy sản xuất Bê tông Ly tâm ứng lực trước Khánh Hòa, đánh dấu hoàn thành một dự án lớn, xuyên suốt hoạt động của Công ty;

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2009 ngày 28/5/2009 Đại hội đã thông nhất phương án tăng vốn điều lệ Công ty từ 10.000.000.000 đồng lên 15.000.000.000 đồng.

- Ngày 29/12/2009 Công ty đăng ký thay đổi giấy CNĐKKD lần 1.

- Ngày 20/5/2011 Công ty đăng ký thay đổi giấy CNĐKKD lần 2.

- Ngày 12/05/2023 Công ty đăng ký thay đổi giấy CNĐKKD lần 3.

- Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cho phép giao dịch trên sàn UpCom theo quyết định số 11/QĐ-SGDHN ngày 12/01/2011 và chính thức đưa cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch từ ngày 08/02/2011 với mã cổ phiếu là KCE.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty :

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp;

- Vận tải hàng hóa đường bộ;

- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí;

- Xây lắp công nghiệp;

b. Địa bàn kinh doanh:

- Chủ yếu là cung cấp sản phẩm cho các công trình của TP. Nha Trang, TP. Cam Ranh và các Huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Ngoài ra Công ty có cung cấp sản phẩm cho một số tỉnh lân cận như:

- Tỉnh Ninh Thuận

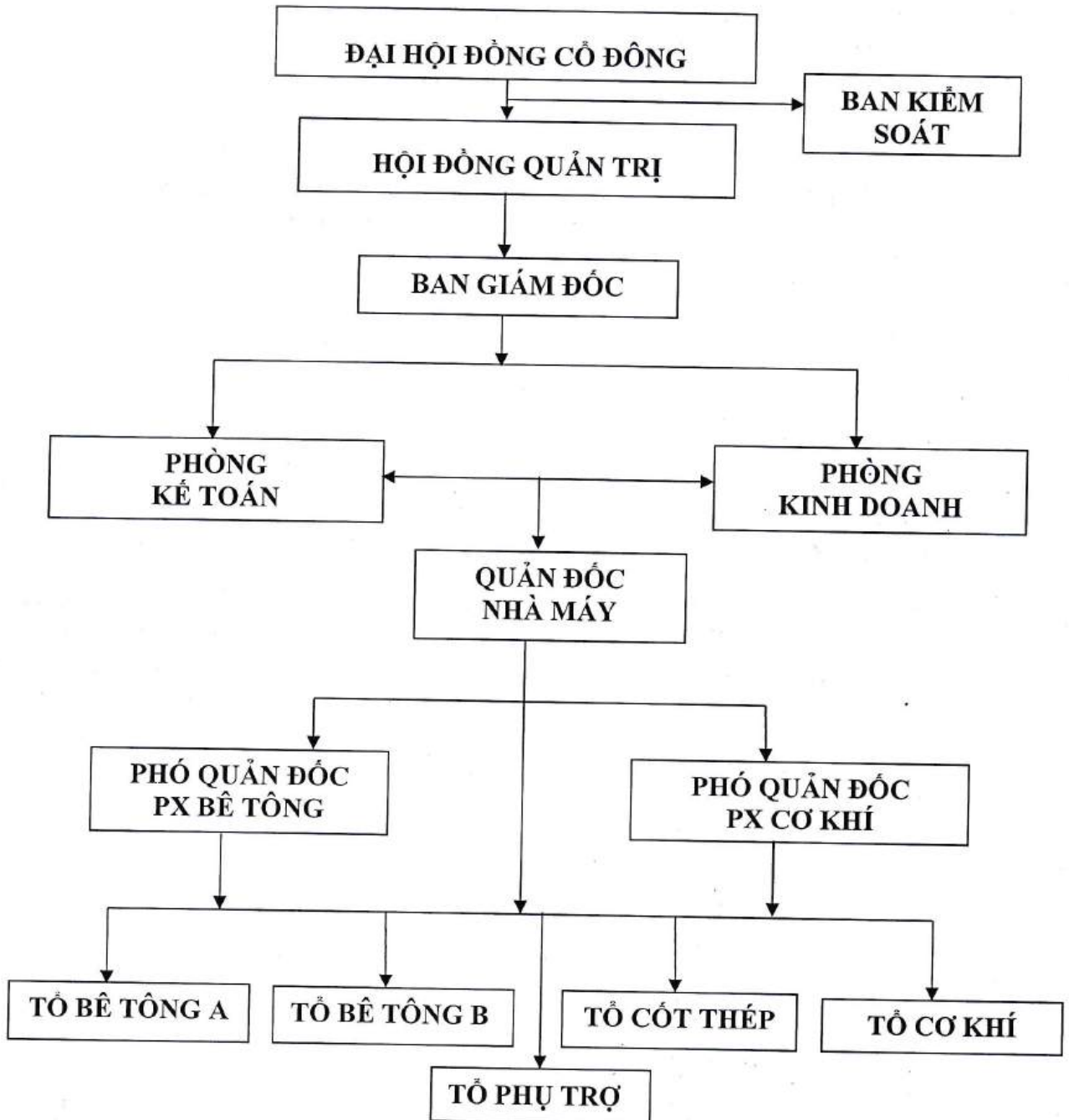
- Tỉnh Buôn Mê Thuộc

- Tỉnh Phú Yên.....

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN  
BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

\* Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thảo luận và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Thông qua mức chi trả cổ tức, số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ công ty;
- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Và một số nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

**\* Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý, cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành, chào bán trái phiếu, cổ phiếu; bổ nhiệm, cách chức các cán bộ;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty;
- Kiến nghị phương án xử lý lỗ trong kinh doanh

**\* Ban kiểm soát :**

Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

#### **\* Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau :

- Điều hành chung toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo công tác kế hoạch sản xuất, cung ứng sản phẩm;
- Chỉ đạo công tác tổ chức nhân sự, công tác thanh tra, thi đua – khen thưởng;
- Chỉ đạo công tác lao động – tiền lương, tuyển dụng lao động;
- Chỉ đạo công tác tài chính – kế toán, kế hoạch vốn, theo dõi cổ đông;
- Chỉ đạo công tác kinh doanh – đối ngoại, nguồn khách hàng;
- Chỉ đạo công tác quản lý kỹ thuật, kế hoạch vật tư;
- Chỉ đạo công tác soạn thảo, ban hành văn bản, quy định, quy chế trong Công ty.

#### **\* Các phòng ban trong Công ty**

Các phòng ban trong công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật. Cụ thể:

##### **a. Phòng Kế toán**

- Thực hiện công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán.
- Thực hiện những công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Luật kế toán, chuẩn mực, nguyên tắc kế toán và các quy định pháp luật liên quan.
- Thực hiện công tác Tổ chức – hành chính – văn thư, lao động – tiền lương;
- Thực hiện công tác thống kê – vật tư – công nợ;
- Thực hiện công tác soạn thảo văn bản liên quan đến công tác nói trên.
- Phối hợp với các phòng ban cùng hoàn thành công việc được giao
- Và một số công việc khác do Giám đốc phân công.

##### **b. Phòng Kinh doanh**

- Thực hiện công tác kinh doanh, đối ngoại, nguồn khách hàng;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, xác lập và thống nhất áp dụng các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật của các loại hình sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;
- Soạn thảo hợp đồng mua bán, báo giá, thương thảo khách hàng.
- Theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng, đối chiếu phòng kế toán về công nợ của khách hàng;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ, sửa chữa lớn của Công ty;

- Thực hiện thanh quyết toán công trình, thanh lý hợp đồng với các khách hàng khi kết thúc công trình, sản phẩm;
- Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; Phân tích đánh giá kết quả hoạt động kinh tế và các dự án, công trình lớn;
- Đề xuất với lãnh đạo Công ty về các biện pháp quản lý nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật toàn Công ty;
- Đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm;
- Lập hồ sơ dự thầu các công trình Công ty tham gia đấu thầu;
- Một số công việc liên quan đến quy trình sản xuất, vận hành thiết bị, ATVSLĐ, PCCC...
- Phối hợp với các phòng ban cùng hoàn thành công việc được giao.
- Và một số công việc khác do Giám đốc phân công.

### **c. Khối sản xuất**

**Khối sản xuất bao gồm hai phân xưởng:** Phân xưởng bê tông và Phân xưởng cơ khí.

**\*Phân xưởng bê tông gồm các tổ:**

**Tổ bê tông gồm:**

- + Bộ phận tháo sản phẩm, chuẩn bị khuôn
- + Bộ phận đặt cốt thép, nạp bê tông, lắp khuôn.
- + Bộ phận chuẩn bị nguyên vật liệu, xi măng, cát, đá
- + Bộ phận vận hành thiết bị: dàn quay ly tâm, trạm trộn, máy căng thép.

**Tổ phụ trợ gồm:**

- + Bộ phận vận hành cầu trục, công trục
- + Bộ phận vận hành nồi hơi – công tác sấy sản phẩm
- + Bộ phận hoàn thiện sản phẩm, xử lý khuyết tật
- + Bộ phận sắp xếp bãi, bốc dỡ sản phẩm.

**\*Phân xưởng cơ khí gồm các tổ:**

**Tổ cốt thép gồm:**

- + Bộ phận sản xuất cốt thép cột điện
- + Bộ phận sản xuất cốt thép, cọc cừ
- + Bộ phận sản xuất cốt thép ống cống
- + Bộ phận sản xuất cốt thép cho các loại cấu kiện khác.
- + Bộ phận vận hành thiết bị: máy cắt dự ứng lực, máy căng thép dự ứng

lực.

**Tổ gia công cơ khí, sửa chữa gồm:**

- + Bộ phận vận hành thiết bị: máy tiện, máy phay, các máy công cụ khác.
- Gia công các chi tiết cấu kiện cho sản xuất: mặt bích cọc cừ.... Chế tạo các chi tiết cấu kiện thay thế định kỳ: các mặt bích căng, tay trộn....
- + Bộ phận kiểm tra – sửa chữa thiết bị máy móc cơ khí, sửa chữa khuôn đúc.

+ Bộ phận kiểm tra – sửa chữa thiết bị điện.

### 5. Định hướng phát triển:

Mục tiêu của Công ty :

Mục tiêu trước mắt: Năm 2025 trong tình hình kinh tế chung vẫn chưa ổn định, công ty cố gắng giữ vững thị phần trong khu vực trước áp lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng có sản phẩm tương tự; Đảm bảo sự ổn định của chất lượng sản phẩm; Đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

Mục tiêu lâu dài: Thực hiện tốt công tác Marketing, mở rộng thị phần; tiếp thu và áp dụng công nghệ mới, tăng cường đầu tư trang thiết bị để tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường và chủng loại sản phẩm, tổ chức tốt công tác sản xuất ... để Công ty luôn khẳng định vị thế Doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất, cung ứng sản phẩm bê tông ly tâm trong khu vực Nam trung bộ. Đầu tư mở rộng, tăng năng lực sản xuất,; mở rộng ngành nghề kinh doanh; Xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Chiến lược phát triển: Trong thời gian tới Công ty tận dụng và phát huy tối đa các lợi thế sẵn có trong kinh doanh của Công ty; Giữ vững chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong sản xuất; Tăng doanh thu những mặt hàng có tính chủ lực, mở rộng thị trường và chủng loại sản phẩm. Tích cực quan hệ, hợp tác với các đối tác để nắm bắt, tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, từng bước đầu tư nghiên cứu chế tạo và ứng dụng sản phẩm mới trong lĩnh vực vật liệu và sản phẩm xây dựng. Duy trì phát triển, ổn định về lợi nhuận và doanh thu hằng năm.

### 6. Các rủi ro:

#### 6.1 Rủi ro về kinh tế

Năm 2024, tình hình kinh tế cả nước nói chung và tại Khánh Hòa vẫn còn nhiều khó khăn, xây dựng công nghiệp đang dần phục hồi trở lại, ngoài ra còn có các rủi ro kinh tế đến từ biến động của các yếu tố khác như lạm phát, tốc độ phát triển kinh tế .... làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 6.2 Rủi ro về luật pháp

Việt Nam là một nước đang phát triển, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp chịu sự chi phối trực tiếp của các chính sách pháp luật Việt Nam. Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do đó, Luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, đòi hỏi chính sách Việt Nam cần có sự cập nhật, cải tiến phù hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp.

#### 6.3 Rủi ro về đặc thù

Là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, chi phí nguyên vật liệu đầu vào là rất lớn. Năm 2024 với sự biến đổi giá của một số nguyên vật liệu đầu vào, làm giá cả nguyên vật liệu trên thị trường có sự biến động gây ra những tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Với đặc thù của ngành như vậy, nên Công ty rất quan tâm và cẩn trọng trong ký kết các hợp đồng cung ứng nguyên vật liệu dài hạn để giảm thiểu những thiệt hại do biến động giá gây ra.



Với vai trò là nhà sản xuất sản phẩm bê tông phục vụ cho nhiều đơn vị xây lắp, thi công với các dự án có thời hạn kéo dài thì việc thu hồi nợ từ những hợp đồng xây dựng này phải mất rất nhiều thời gian, phần nào ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu cũng như dòng tiền hoạt động. Tuy nhiên, do không phải là nhà thầu chính nên Công ty có thể giảm thiểu được rủi ro này bằng cách cố gắng theo dõi sát sao và đốc thúc việc thu hồi công nợ đồng thời vẫn duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với các đối tác của Công ty.

Sự phát triển kinh tế luôn đi đôi với các khoản đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng, dẫn đến việc tiêu thụ một lượng lớn các sản phẩm bê tông ly tâm. Điều này sẽ làm cho lĩnh vực sản xuất bê tông ly tâm trở thành một thị trường hấp dẫn thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia, gây sức ép cạnh tranh đặc biệt là sự cạnh tranh về giá thành đối với Công ty.

#### 6.4 Rủi ro khác

Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, hay một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến Công ty như các hiện tượng thiên tai (*hạn hán, bão lụt, động đất...*), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo... Vì vậy để hạn chế rủi ro trên có thể xảy ra. Công ty đã chủ động mua bảo hiểm sinh mạng cho CB CNV cũng như bảo hiểm tài sản cho Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	45.000.000.000	47.589.660.623	105,75%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.000.000.000	2.791.705.151	139,59%
3	Mức chia cổ tức	10%		

Đánh giá chung về kết quả SXKD năm 2024 cho thấy:

+ Doanh thu thuần thực hiện năm 2024 đạt 105,75% so với kế hoạch, tăng 17.52% so với cùng kỳ năm 2023;

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 139,59 % so với kế hoạch, tăng 51,88% so với cùng kỳ năm 2023;

### 2. Tổ chức và nhân sự:

\* Danh sách ban điều hành Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
<b>I.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
01	Dương Xuân Thắng	Chủ tịch HĐQT	25/4/2024	
02	Nguyễn Tấn Lực	Chủ tịch HĐQT		25/4/2024
03	Lê Duy Cửu	Thành viên HĐQT	27/4/2023	
*03	Võ Trị	Thành viên HĐQT	27/4/2023	

<b>II. BAN KIỂM SOÁT</b>				
01	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban	27/4/2023	
02	Phan Thị Vân Hà	Thành viên	27/4/2023	
03	Phan Trung Hiếu	Thành viên	25/4/2024	
04	Phan Đắc Văn	Thành viên		25/4/2024
<b>III. BAN GIÁM ĐỐC &amp; KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>				
01	Võ Trị	Giám đốc Công ty	01/05/2023	
02	Nguyễn Thị Tuyết Loan	Kế toán trưởng	01/05/2023	

**\* Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:**

**1. Ông Dương Xuân Thắng – Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên : **DƯƠNG XUÂN THẮNG**
- Số CCCD : 038074025685 cấp ngày 14/08/2021 do CCS QLHC về TTXH
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02/09/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 42 Dương Quảng Hàm, P. Phước Long, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : 0905.537.988
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
  - + Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - + Từ 01/01/1999 đến 04/08/1999: Phòng Kinh doanh-Điện lực Khánh Hoà
  - + Từ 05/08/1999 đến 17/07/2005: Phòng Tổ chức Lao động-Điện lực Khánh Hoà
  - + Từ 18/07/2005 đến 03/10/2005: Thư ký Công ty -Công ty CP Điện lực Khánh Hoà.
  - + Từ 04/10/2005 đến 14/11/2007: Phó Chánh Văn phòng kiêm Thư ký Công ty -Công ty CP Điện lực Khánh Hoà
  - + Từ 15/11/2007 đến 31/03/2008: Phó trưởng Phòng Đầu tư kiêm Thư ký Công ty, Phụ trách Phòng Đầu tư -Công ty CP Điện lực Khánh Hoà
  - + Từ 01/04/2008 đến 12/03/2013: Phó Tổng giám đốc-Công ty CP Bất động

sản EVNLand Nha Trang

+ Từ 13/03/2013 đến 04/05/2014: Q.Tổng giám đốc-Công ty CP Bất động sản EVNLand Nha Trang; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Eo Biển Xanh.

+ Từ 05/05/2014 đến 29/02/2016: Thư ký Công ty- Công ty CP Điện lực Khánh Hoà

+ Từ 01/03/2016 đến 28/02/2018: Phó Phòng Kế hoạch-Công ty CP Điện lực Khánh Hoà

+ Từ 01/03/2018 đến 31/10/2018: Phó Phòng Kế hoạch và Vật tư, Công ty CP Điện lực Khánh Hòa

+ Từ 01/11/2018 đến 30/04/2022: Phó Phòng Tổ chức&Nhân sự, Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hoà

+ Từ 01/05/2022 đến 31/10/2022: Phó Chánh Văn phòng, Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hoà

+ Từ 01/11/2022 đến nay: Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chánh Văn phòng Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền : 488.500 cổ phần, trong đó:
  - + Cá nhân : 23.500 cổ phần
  - + Ủy quyền : 465.000 cổ phần (Công ty CP Điện lực Khánh Hòa)

## 2. Ông : Lê Duy Cửu – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **LÊ DUY CỬU**
- Số CCCD : 092076004558 do Cục CS QLHC về TTXH
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/12/1976
- Nơi sinh : Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc : (076) 393 1184

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
  - + Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Cần Thơ.
- Quá trình công tác:
  - + Năm 1999 – năm 2000 : Nhân viên Công ty Mía Đường Cần Thơ;
  - + Năm 2001 – 08/2003 : Nhân viên Xí nghiệp Bê tông ly tâm An Giang;
  - + 09/2003 – 10/2003 : Nhân viên Công ty Cổ Bê tông ly tâm An Giang;
  - + Năm 2003 – năm 2005: Phó Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;
  - + Năm 2005 – năm 2007: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;
  - + Năm 2008 – 2015: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang.
  - + Năm 2016 đến nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 420.000 cổ phần, trong đó:
  - + Cá nhân : 30.000 cổ phần
  - + Ủy quyền : 390.000 cổ phần (Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang)

### 3. Ông Võ Trị – Thành viên HĐQT + Giám đốc Công ty

- Họ và tên : **VÕ TRỊ**
- Số CCCD : 056062005383 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/12/1962
- Nơi sinh : Nha Trang – Khánh Hòa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nha Trang – Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú : 68 Trần Mai Ninh, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : 0905.414.234
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:
    - + Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Xây dựng Cơ bản Trường Đại học Tài chính TP. HCM.
  - Quá trình công tác:
    - + Năm 1988 – năm 1991 : Kế toán viên tổng hợp Xí nghiệp Cơ khí xăng dầu TP. Hồ Chí Minh;
    - + Năm 1991 – năm 1999 : Kế toán trưởng Công ty Xây lắp điện II – Xí nghiệp xây dựng;
    - + Năm 1999 – năm 2005 : Kế toán PX.BTLT – đội xây lắp điện – Điện lực Khánh Hòa.
    - + Năm 2006 – năm 2008 : Phụ trách Kế toán Xí nghiệp xây lắp điện Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;
    - + Năm 2008 – 14/5/2017 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa.
    - + Từ 15/5/2017 – 25/4/2018 : Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng KPCECO
    - + Từ 26/4/2018 – 31/10/2019 : Thành viên HĐQT KPCECO
    - + Từ 01/11/2019 – 01/8/2022 : Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng KPCECO
    - + Từ 02/8/2022 đến 30/04/2023 : Kế toán trưởng KPCECO
    - + Từ 01/5/2023 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
  - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền : 150.195 cổ phần, trong đó:
    - + Cá nhân : 150.195 cổ phần
    - + Ủy quyền : 0 cổ phần

**4. Bà : Nguyễn Thị Thúy Hằng – Trưởng Ban kiểm soát**

- Số CCCD : 089178008552 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 16/11/1978
- Nơi sinh : An Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Giang
- Địa chỉ thường trú : 8/18 An Thái, Mỹ Thái, TP. Long Xuyên, An Giang
- Số điện thoại liên lạc : 0908 831 070
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Tín dụng

- Quá trình công tác:
  - + Từ năm 2002 – 07/2003: Nhân viên phòng Kế toán – Công ty Nông súc sản XNK Cần Thơ
  - + Từ tháng 07/2003 – 08/2004: Nhân viên phòng Kế toán – Cty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang
  - + Từ tháng 09/2004 – 12/2006: Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp điện – Cty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang
  - + Từ tháng 01/2007 – 12/2007: Nhân viên phòng Kế toán – Cty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang
  - + Từ tháng 01/2008 – đến nay: Phó phòng Kế toán – Cty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch : Trưởng ban kiểm soát KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó phòng Kế toán – Cty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền : 0 cổ phần

#### **5. Ông Phan Trung Hiếu – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : PHAN TRUNG HIẾU
- Số CCCD : 056085005140 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 26/12/2022
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/07/1985
- Nơi sinh : Khánh Hòa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 203/5A Đường 2/4, P.Vạn Thắng, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : 0905.248.499
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài Chính Kế toán
- Quá trình công tác:
  - + 10/2007 - 03/2008: Nhân viên Công ty CP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận.
  - + Từ tháng 02/2009 – 11/2024: Nhân viên Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa
  - + Từ tháng 12/2024 – Nay: Nhân viên Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Nhân viên Công ty CP Điện lực Khánh Hòa
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền : 0 cổ phần

**6. Bà Phan Thị Vân Hà – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : **PHAN THỊ VÂN HÀ**
- Số CMND : 022179009657 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/01/2022
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 21/10/1979
- Nơi sinh : Quảng Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : số 10 khu tập thể Bình Khê, Phước Tân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : 0975.082.039
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
  - + Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán Trường Đại học Kinh tế và Quản Trị Kinh Doanh Đà Nẵng.
- Quá trình công tác:
  - + Năm 2001 – tháng 8/2020: Chuyên viên kế toán Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
  - + Từ tháng 9/2020 – nay : phụ trách kế toán kiêm Trưởng phòng tổng hợp - Điện lực Vĩnh Hải – Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: phụ trách kế toán kiêm Trưởng phòng tổng hợp Điện lực Vĩnh Hải – Công ty CP Điện lực Khánh Hòa
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần.

**\* Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

Tổng số cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2024 là 69 người, trong đó :

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
1	Lao động gián tiếp	16	23,19 %
2	Lao động trực tiếp	53	76,81%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>69</b>	<b>100 %</b>
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
1	Trình độ Đại học	12	17,39 %
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	05	7,25 %

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
3	Trình độ sơ cấp	02	2,90 %
4	Công nhân có tay nghề		0 %
5	Lao động phổ thông	50	72,46 %
<b>Tổng cộng</b>		<b>69</b>	<b>100%</b>

**Chế độ làm việc và chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động:**

**+ Chế độ làm việc**

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 8 giờ/ngày đối với bộ phận làm việc theo giờ hành chính hoặc 7 giờ/ca đối với bộ phận làm việc theo ca.

Hàng tuần CB - CNV được nghỉ 01 ngày trong tuần do trường đơn vị quy định. Tuy nhiên tùy theo đặc điểm, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty mà trường đơn vị có thể yêu cầu CB - CNV trong đơn vị mình làm việc vào ngày nghỉ trong tuần và được tính lương theo qui định của bộ luật lao động .

Các chế độ nghỉ lễ, tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

**+ Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của người lao động, Công ty trả lương theo các hình thức: lương thời gian, lương sản phẩm và lương khoán công việc. Công ty thực hiện phân phối lương theo lao động: người làm công việc nào thì được trả lương theo công việc đó. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

**+ Chế độ phúc lợi**

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội. Đồng thời, Công ty cũng làm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ và đúng hạn cho các cơ quan bảo hiểm xã hội.

**+ Chính sách đào tạo**

Đa số công nhân lao động của Công ty thực hiện các công đoạn sản xuất từ dây chuyền thủ công chuyển sang thực hiện vận hành sản xuất trên dây chuyền cơ khí hóa công nghiệp. Vì vậy việc chuyển đổi, tiếp nhận và đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho công nhân là vấn đề được Công ty quan tâm hàng đầu.

Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động phát huy năng lực cũng như thường xuyên trau dồi chuyên môn của mình. Nâng cao các kỹ năng thao tác cho công nhân trực tiếp sản xuất; Kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị cho CBCNV thuộc các bộ phận trực tiếp đứng máy và kỹ năng, nghiệp vụ của CBCNV các bộ phận quản lý khác như kỹ thuật, vật tư, tài chính, tổ chức, kế hoạch sản xuất....

Toàn bộ CB CNV đều được huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động

Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch cử các cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý cấp trung, chuyên viên tham gia các lớp học quản lý phù hợp với nhiệm vụ và khả năng phát triển trong hoạt động chung của công ty.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :**



3.1. Các khoản đầu tư cụ thể:

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện(đồng)	TH/KH
01	Mua sắm khuôn các loại và một số thiết bị khác PVSX	1.500.000.000	1.826.040.242	121,74%
02	Mua sắm phương tiện vận tải (ô tô) phục vụ công việc	1.000.000.000	0	
	<b>THỰC HIỆN</b>		<b>1.826.040.242</b>	
01	Khuôn công 1250mmx2000		48.219.417	
02	Khuôn công 1250mmx2000-Vỏ khuôn 1540		71.849.717	
03	Khuôn D1500 - L = 1m - Dày 16cm		86.695.405	
04	Khuôn D1500 - L = 1m - Dày 22cm		60.578.794	
05	Mua sắm Si lo Xi măng 50 Tấn và cài đặt phần mềm mới cho Trạm trộn bê tông + Móng silo		676.696.909	
06	Palăng cáp điện dầm đôi 7,5 tấn		245.000.000	
07	Palăng cáp điện dầm đôi 10 tấn		574.000.000	
08	Động cơ giảm tốc 1.5Kw x4P		63.000.000	

- Tình hình thực hiện đầu tư năm 2024 tăng 326.040.242 đồng tương đương tăng 21,74% so với kế hoạch. Do nhu cầu phải đáp ứng tiến độ của khách hàng Công ty chế tạo thêm một số khuôn.

3.2. Công ty liên kết : Không

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính:

STT	Các chỉ tiêu chính	Năm 2023	Năm 2024	Tăng giảm (%)
01	Tổng giá trị tài sản	34.890.804.353	34.535.453.262	98,98
02	Doanh thu thuần	40.494.083.152	47.589.660.623	117,52
03	Lợi nhuận từ hoạt động KD	2.415.853.031	3.275.791.928	135,60
04	Lợi nhuận khác	(8.163.986)	304.348.466	3.827,94
05	Lợi nhuận trước thuế	2.407.689.045	3.580.140.394	148,70
06	Lợi nhuận sau thuế	1.838.116.569	2.791.705.151	151,88

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

TT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ	Năm 2023	NĂM 2024	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ)	Lần	4,44	5,60	

	<i>ngắn hạn</i> )				
2	Hệ số thanh toán nhanh ( <i>(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i> )	Lần	2,6	3,55	
<b>II Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn</b>					
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,15	0,12	
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,18	0,14	
<b>III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
1	Vòng quay hàng tồn kho ( <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq</i> )		3,32	3,73	
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản		1,16	1,38	
<b>IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
1	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	4,54	5,87	
2	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	%	6,23	9,21	
3	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	%	5,27	8,08	
4	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,97	6,88	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần :

Tổng số cổ phần theo từng loại : 1.500.000 cổ phần, tất cả là cổ phần thường, không có cổ phần ưu đãi.

Số lượng cổ phần đang lưu hành theo từng loại : 1.500.000CP là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông:

- Tính tại ngày 19/08/2024

STT	Cổ đông	Số lượng	Số Cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn</b>	<b>3</b>	<b>1.044.595</b>	<b>69,64%</b>
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>3</b>	<b>1.044.595</b>	<b>69,64%</b>
1.1	Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	1	465.000	31,0%
1.2	Công ty CP Bê tông ly tâm An giang	1	390.000	26,0%
1.3	Võ Trị	1	189.595	12,64%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông khác</b>	<b>155</b>	<b>455.405</b>	<b>30,36%</b>
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>154</b>	<b>455.205</b>	<b>30,35%</b>
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>01</b>	<b>200</b>	<b>0,01%</b>

<i>STT</i>	<i>Cổ đông</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Số Cổ phần</i>	<i>Tỷ lệ nắm giữ (%)</i>
	<b>Tổng cộng(1+2)</b>	<b>158</b>	<b>1.500.000</b>	<b>100,00%</b>

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không đổi*

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ : năm 2024 không phát sinh*

e. *Các chứng khoán khác : năm 2024 không phát sinh.*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. *Tác động lên môi trường:* Công ty đã có hệ thống xử lý nước thải và cũng triển khai lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải ra môi trường đúng quy định. Thực hiện thu gom xử lý chất thải theo đúng quy định, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, chất thải, khói bụi ra môi trường xung quanh, hàng năm Công ty đều thực hiện thu mẫu 02 lần trên năm và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường với đơn vị quản lý.

6.2. *Quản lý nguồn nguyên liệu:* Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng : Nguồn nguyên liệu tháp dự ứng lực là nguồn nguyên liệu được nhập khẩu, các nguyên liệu khác như: cát , đá, xi măng, phụ gia... Được mua từ các nhà cung cấp trong nước. Các nguyên vật liệu được nhập kho và bảo quản, sử dụng theo đúng quy định của nhà sản xuất.

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ là 0%

6.3. *Tiêu thụ năng lượng:* Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Hiện Công ty đang sử dụng hệ thống điện từ nguồn điện lưới điện quốc gia.

6.4. *Tiêu thụ nước:*

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng : nguồn nước sử dụng cho sản xuất sản phẩm và nguồn nước sinh hoạt cho người lao động được Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa cung cấp.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : 0%

6.5. *Tuân thủ pháp luật về môi trường:*

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : 0

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : 0 đồng

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động :*

- Số lượng lao động bình quân trong năm : 72 CNV

- Mức lương bình quân đối với người lao động năm 2024: 9.958.000 đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 2 lần/ năm, thực hiện khám bệnh nghề nghiệp cho các bộ phận liên quan theo quy định; hàng tháng Công ty có hỗ trợ độc hại cho CNV bằng hiện vật. Hàng quý đều cấp bảo hộ lao động cho CNV đầy đủ, mỗi năm đều trang bị quần áo, mũ nón, giày bảo hộ cho bộ phận sản xuất trực tiếp theo đúng quy định.

-Hoạt động đào tạo người lao động : Hàng năm vào đầu năm Công ty thuê đơn vị chuyên ngành bồi dưỡng, huấn luyện quy trình vận hành, an toàn cho NLĐ; bộ phận phụ trách PCCC được huấn luyện hàng năm.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đánh giá chung về kết quả SXKD năm 2024: Doanh thu thuần tăng 17.52% so với cùng kỳ năm 2023, doanh thu tăng từ hoạt động bán sản phẩm công, trụ bê tông ly tâm, giảm nhiều nhất ở doanh thu cung cấp cọc và dịch vụ ép cọc.

- Trước những khó khăn chung cùng nhiều tác động khác tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty. Với sự nỗ lực của toàn thể CB CNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành kịp thời của HĐQT, Ban Giám đốc vừa duy trì, ổn định việc làm, vừa đảm bảo an toàn về sức khỏe cho NLĐ và cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đã đề ra.

#### 2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản : Năm 2024 có thực hiện đầu tư một số hạng mục (chi tiết theo mục 3, II) để phục vụ cho việc sản xuất đạt hiệu quả hơn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Về nợ phải thu xấu (đã quá hạn): Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định. Cụ thể như sau:

Stt	Khách hàng	Số dư tại 31/12/2024	Số tiền trích dự phòng	Số dự phòng đã trích 01/1/2013> năm 2023	Số dự phòng đã trích 01/1/2024- 31/12/2024	Số tiền đã thu đến 31/12/2024 trong phần trích dự phòng	Ghi chú
1.	Cty TNHH MTV ACC Nha Trang ( HĐ 13/2018)			42.314.629		42.314.629	Nợ 01/6/2018
2.	Cty TNHH ĐT XD Phương Huy	30.856.067	30.856.067	30.856.067			Nợ 31/03/2020
3.	Cty TNHH XD và TM Hà Châu			19.925.497		19.925.497	Nợ 25/12/2021
4.	Cty TNHH Anh Cường ( HĐ 20/2021)	86.231.662	60.362.163	43.115.831	17.246.332		Nợ T4/2022
5.	Cty TNHH XD IVCON ( HĐ 01/2021)	95.138.000	95.138.000	66.596.600	28.541.400		Nợ 30/9/2021
6.	Cty TNHH Long Sơn			19.999.999		19.999.999	Nợ 31/5/2022
7.	Công ty CP VICT			50.000.000		50.000.000	Nợ 29/12/2022
8.	Cty CP DL TM & Đầu tư	35.069.865	24.548.906	17.534.933	7.013.973		Nợ T11/2022
9.	Công ty TNHH TM & XD SJC			10.504.500		10.504.500	Nợ 29/6/2023
	<b>Cộng</b>	<b>247.295.594</b>	<b>210.905.136</b>	<b>300.848.056</b>	<b>52.801.705</b>	<b>142.744.625</b>	

*b. Tình hình nợ phải trả :*

Năm 2024 tình hình tài chính và vốn lưu động của Công ty ổn định, vì vậy khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp của Công ty không có vấn đề và biến động gì. Thực hiện nợ phải trả đúng thời hạn cam kết trong hợp đồng cho nhà cung cấp.

<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>01/01/2024</b>	<b>31/12/2024</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>5.399.740.304</b>	<b>4.218.623.899</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	2.534.240.943	1.590.979.119
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	408.676.272	233.332.736
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	541.814.033	417.207.410
Phải trả người lao động	1.022.562.891	998.978.035
Chi phí trả trước ngắn hạn	-	17.733.796
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	873.342.727	941.289.365
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.103.438	19.103.438
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Phải trả người bán dài hạn	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.399.740.304</b>	<b>4.218.623.899</b>

*3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Công ty đã sắp xếp, tổ chức lại dây chuyền sản xuất phù hợp với sản xuất. Góp phần duy trì gắn kết của người lao động đối với Công ty.

*4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2025 được dự báo đang dần trở lại quỹ đạo tăng trưởng, xu hướng phục hồi rõ nét hơn nhưng không đồng đều giữa các quốc gia, tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2025 tăng nhẹ hoặc ổn định. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị, chuỗi cung ứng toàn cầu còn yếu do bất ổn địa chính trị, thiếu hụt nguồn cung, lạm phát đang hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro lãi suất tăng và biến động tỷ giá hối đoái. Trong nước, kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, tuy nhiên sẽ phải đối mặt với những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Điều này cũng tác động không nhỏ đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước nói chung và tại Khánh Hòa nói riêng. Song Khánh Hòa vẫn có cơ sở để kỳ vọng sẽ duy trì đà phục hồi và tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới. Khánh Hòa đã tập trung hoàn thành các quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch vùng huyện để làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tiềm năng vào địa phương. Hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện với các tuyến đường bộ cao tốc đi qua địa phận Khánh Hòa đang được đẩy nhanh tiến độ. Là một dấu hiệu hy vọng cho sự phát triển, kinh doanh của Công ty. Để thực hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 và trong tương lai công ty cần thực hiện các giải pháp sau:

- Tổ chức tốt công tác sản xuất, điều chỉnh và bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý, tăng cường đầu tư trang thiết bị để tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Tăng cường công tác quản trị công ty, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng máy móc thiết bị đã đầu tư xây dựng.

- Bảo đảm an toàn lao động, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy trình vận hành sản xuất, phòng chống cháy nổ, ngăn ngừa tai nạn lao động và rủi ro kinh doanh.

- Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, tiếp cận và chủ động tìm kiếm khách hàng, tìm nguồn thông tin, theo dõi tiến độ triển khai các dự án của tỉnh để xúc tiến thương thảo và ký kết được các hợp đồng cung cấp sản phẩm bê tông.

- Tăng cường công tác quản trị công ty, duy trì và đảm bảo hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015. Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng máy móc thiết bị đã đầu tư xây dựng.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: *không*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty :

- Công ty chủ trương sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, thực hiện chủ trương tiết kiệm điện, nước trong hoạt động sản xuất góp phần giảm thiểu chi phí, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương, giữ gìn môi trường xung quanh. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quy định xử lý nước thải ra môi trường, giảm tiếng ồn hạn chế sự ảnh hưởng đến môi trường cộng đồng dân cư xung quanh.

- Công ty luôn quan tâm, chăm lo và thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi của người lao động. Ổn định thu nhập cho người lao động. Ngoài ra Công ty còn hỗ trợ cho người lao động các chế độ phúc lợi như : hiếu hỷ, ốm đau, khó khăn, bảo hiểm sinh mạng ...

- Về địa phương : Công ty tham gia đóng góp ủng hộ quỹ khuyến học cho địa phương.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Trong tình hình chung năm 2024, tình hình kinh tế đang phục hồi Công ty còn gặp nhiều khó khăn. HĐQT đã thường xuyên, sâu sát kiểm tra, bàn bạc, chỉ đạo Công ty giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và xây dựng Công ty.

Năm 2024, HĐQT Công ty cùng với sự nỗ lực của Ban giám đốc, đội ngũ cán bộ quản lý và sự góp sức của tập thể NLĐ Công ty đã tiếp tục tổ chức tương đối tốt công tác sản xuất kinh doanh sản phẩm BTLT trên cơ sở thiết bị, công cụ đã được đầu tư, duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng các chức trách nhiệm vụ cũng như điều hành các công tác quản lý Công ty theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

HĐQT Công ty ghi nhận sự nỗ lực của Ban Giám đốc và sự đoàn kết, cố gắng của tất cả CB CNV toàn Công ty trong năm qua đã cùng HĐQT hoàn thành tốt công tác xây dựng Nhà máy sản xuất, xây dựng Công ty và tổ chức khá tốt công tác sản xuất trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế.

Vi vậy, năm 2025 Công ty vẫn tiếp tục duy trì tổ chức sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng của thị trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh lân cận một số dự án khu dân cư và các công trình

công đang được triển khai và thực hiện. Sửa đổi bổ sung các quy định quy chế quản lý phù hợp với quy định hiện hành nhằm minh bạch trong quản lý điều hành và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh. Tiếp tục giữ vững thị trường, ổn định tiền lương và từng bước cải thiện thu nhập cho người lao động.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
01	Ông Dương Xuân Thắng	Chủ tịch HĐQT	23.500	1,57	Thành viên không điều hành – Chánh Văn phòng tại KHPC
02	Ông Võ Trị	Thành viên HĐQT, Giám đốc	150.195	10,01	Thành viên điều hành – Giám đốc KCE
03	Ông Lê Duy Cửu	Thành viên HĐQT	30.000	2	Thành viên không điều hành – Giám đốc tại ACE

#### b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị : *không có*

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm HĐQT đã thực hiện 12 cuộc họp với Ban giám đốc nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động và có hướng chỉ đạo kịp thời để đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả. Hội đồng quản trị thông qua 22 nghị quyết và quyết định về phê duyệt kết quả đầu tư, tổ chức đại hội cổ đông, triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, bổ nhiệm, phê duyệt đơn giá tiền lương, chọn công ty kiểm toán BCTC, trả cổ tức, ... Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đoàn kết, phối hợp tốt trong điều hành sản xuất. Năm 2024 không có khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/QĐ-HĐQT-KCE	24/01/2024	Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương Công ty năm 2023.
2	02/2024/QĐ-HĐQT-KCE	24/01/2024	Quyết định phê duyệt V/v Trích lập quỹ dự phòng phải thu nợ khó đòi năm 2023
3	03/2024/NQ-HĐQT-KCE	22/02/2024	Nghị quyết V/v Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
4	04/2024/NQ-HĐQT-KCE	18/03/2024	Quyết định thành lập Ban tổ chức tổ chức

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
5	05/2024/QĐ-HĐQT-KCE	02/04/2024	Quyết định V/v thống nhất các nội dung trình ĐHCĐ năm 2024
6	06/2024/NQ-HĐQT-KCE	15/04/2024	Quyết định bổ sung nội dung trình ĐHCĐ năm 2024 ( bầu TV BKS)
7	07/2024/ QĐ-HĐQT-KCE	23/04/2024	Quyết định bổ sung nội dung trình ĐHCĐ năm 2024 ( bầu TV HĐQT)
8	08/2024/NQ-HĐQT-KCE	25/04/2024	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024
9	09/2024/NQ-HĐQT-KCE	25/04/2024	Quyết định Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty
10	10/2024/NQ-HĐQT-KCE	16/05/2024	Quyết định thôi nhiệm Thư ký – Người phụ trách quản trị Công ty
11	11/2024/NQ-HĐQT-KCE	16/05/2024	Quyết định Bỏ nhiệm Thư ký – Người phụ trách quản trị Công ty
12	12/2024/NQ-HĐQT-KCE	16/05/2024	Quyết định Phân phối mức khen thưởng năm 2023
13	13/2024/NQ-HĐQT-KCE	07/06/2024	NQ V/v phê duyệt chủ trương thu hồi nợ khó đòi đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1.02
14	14/2024/NQ-HĐQT-KCE	25/07/2024	NQ V/v chốt thời điểm chi trả cổ tức năm 2023 cho Cổ đông
15	15/2024/NQ-HĐQT-KCE	25/07/2024	NQ V/v chọn Công ty Kiểm toán BCTC năm 2024
16	16/2024/NQ-HĐQT-KCE	25/07/2024	NQ V/v phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2024
17	17/2024/NQ-HĐQT-KCE	25/07/2024	NQ V/v phê duyệt kế hoạch mua sắm VTTB phục vụ sản xuất Công ty năm 2024
18	18/2024/NQ-HĐQT-KCE	25/07/2024	NQ V/v vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ( BIDV) – Chi nhánh Khánh



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Hòa
19	19/2024/NQ-HĐQT-KCE	27/09/2024	NQ V/v chấp thuận ký kết Hợp đồng giao dịch với bên liên quan – Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang
20	20/2024/NQ-HĐQT-KCE	25/10/2024	NQ V/v phê duyệt hiệu chỉnh Quy định về Quản lý Tài chính của Công ty
21	21/2024/NQ-HĐQT-KCE	25/10/2024	NQ về phiên họp HĐQT Quý IV/2024
22	22/2024/NQ-HĐQT-KCE	30/12/2024	NQ V/v chấp thuận ký kết Hợp đồng, giao dịch năm 2025 với bên liên quan – Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và tiểu ban hội đồng quản trị: *không*

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm 2024: *không*

## 2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng ban	0	0	
02	Phan Trung Hiếu	Thành viên	0	0	Bổ nhiệm ngày 25/4/2024
03	Phan Thị Vân Hà	Thành viên	0	0	
04	Phan Đắc Văn	Thành viên	10.002	0,66	Miễn nhiệm ngày 25/4/2024

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua; Giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty; Ban giám đốc công ty đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận kiểm tra sổ sách kế toán, tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty; phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành trong việc đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS:

TT	Tên	Chức vụ	Tiền thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Nguyễn Tấn Lực	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	18.600.000	42.600.000
2	Dương Xuân Thắng	Chủ tịch HĐQT	48.000.000	0	48.000.000
3	Lê Duy Cửu	TV HĐQT	48.000.000	21.700.000	69.700.000
4	Võ Trị	TV HĐQT	48.000.000	0	48.000.000
5	Phạm Ngọc Quang	TV HĐQT		6.200.000	6.200.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS	48.000.000	18.600.000	66.600.000
2	Phan Trung Hiếu	TV BKS	16.000.000	0	16.000.000
3	Phan Thị Vân Hà	TV BKS	24.000.000	9.300.000	33.300.000
4	Phan Đức Văn	TV BKS	8.000.000	0	8.000.000
5	Trịnh Giang Nam	TV BKS		3.100.000	3.100.000

b. Lương, tiền thưởng và các khoản lợi ích khác của Ban giám đốc:

TT	Tên	Chức vụ	Thu nhập	Tiền thưởng	Tổng cộng
1	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Giám đốc	0	18.600.000	18.600.000
2	Võ Trị	Giám đốc	432.576.354	46.500.000	479.076.354
3	Nguyễn Thị Tuyết Loan	Kế toán trưởng	302.553.030	21.796.613	324.349.643
4	Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc	0	9.300.000	9.300.000

c. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm ( mua, bán, chuyển đổi, thưởng....)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	DƯƠNG XUÂN THẮNG	Chủ tịch HĐQT	900	0,06%	23.500	1.57%	Mua
2	VÕ TRỊ	Thành viên HĐQT, Giám đốc	179.795	11,99%	150.195	10,01%	Bán
3	NGUYỄN THỊ TUYẾT LOAN	Kế toán trưởng	0	0%	39.100	2.61%	Mua

d. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ : không phát sinh

e. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : theo đúng quy định.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam.

### 1. Ý kiến kiểm toán :

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

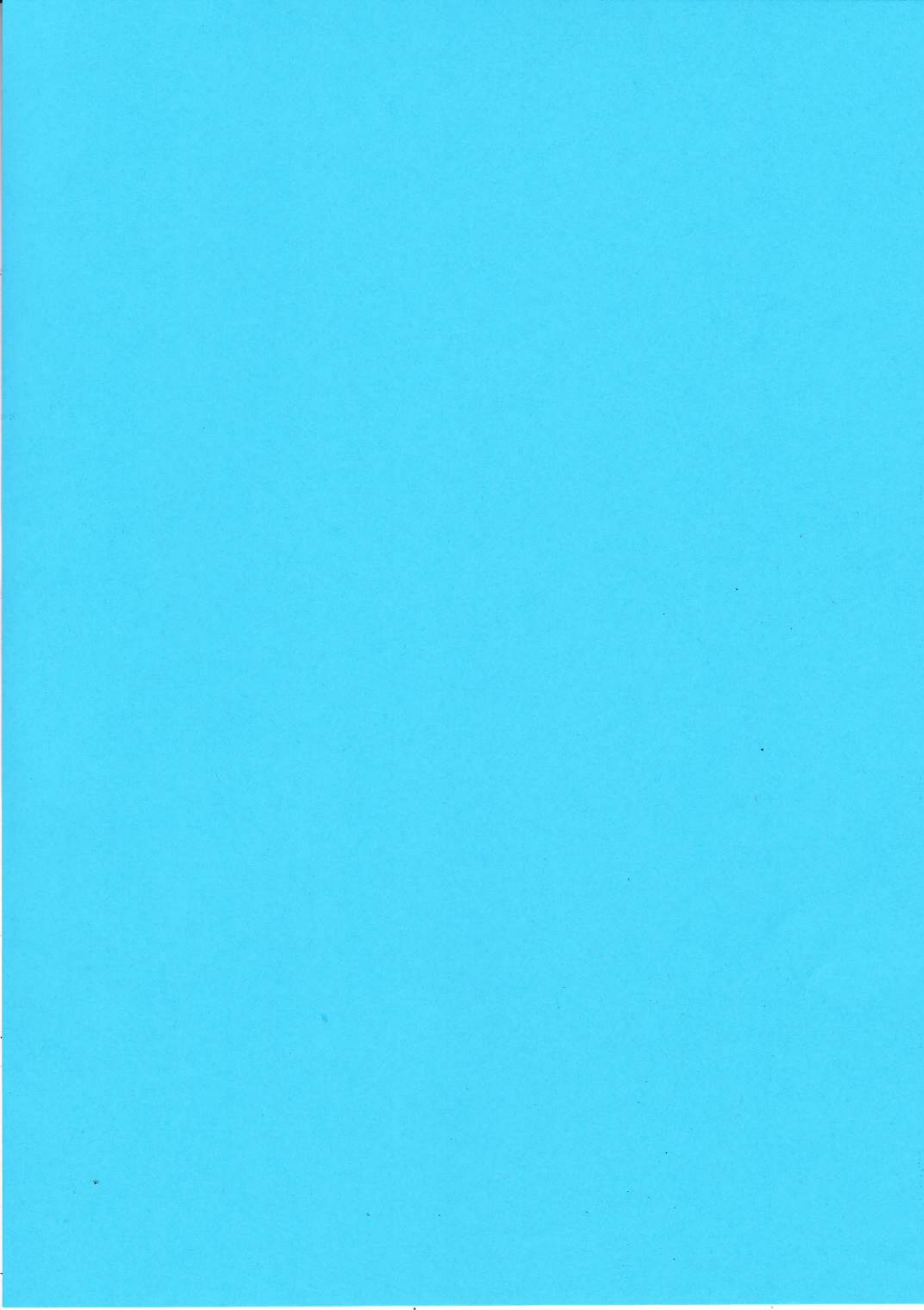
Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: bảng CĐKT; Báo cáo KQHĐKD; Báo cáo LCTT; Bảng TMBCTC chi tiết (đã được công bố thông tin trên trang HNX - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đã được công bố thông tin trên website của Công ty tại địa chỉ : <http://www.kpceco.com.vn> ).

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Giám đốc**



**Võ Trị**



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>TM</b>	<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>Tại ngày 01/01/2024</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>23.636.863.407</b>	<b>23.984.066.878</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>9.261.520.570</b>	<b>6.688.701.141</b>
1. Tiền	111		4.261.520.570	4.688.701.141
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	2.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>3.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	3.000.000.000	5.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.422.822.554</b>	<b>2.004.405.609</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	2.434.814.073	1.899.235.322
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		83.260.620	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	115.652.997	406.018.343
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(210.905.136)	(300.848.056)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.6</b>	<b>8.666.238.824</b>	<b>9.956.809.293</b>
1. Hàng tồn kho	141		8.666.238.824	9.956.809.293
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>286.281.459</b>	<b>334.150.835</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	286.281.459	299.801.105
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	-	34.349.730
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>10.898.589.855</b>	<b>10.906.737.475</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>55.000.000</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	55.000.000	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.303.863.247</b>	<b>8.150.187.295</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	8.303.863.247	8.150.187.295
Nguyên giá	222		50.053.931.921	48.227.891.679
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.750.068.674)	(40.077.704.384)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	-	-
Nguyên giá	228		130.000.000	130.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(130.000.000)	(130.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.539.726.608</b>	<b>2.756.550.180</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	2.539.726.608	2.756.550.180
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>34.535.453.262</b>	<b>34.890.804.353</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>4.218.623.899</b>	<b>5.399.740.304</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.218.623.899</b>	<b>5.399.740.304</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	1.590.979.119	2.534.240.943
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	233.332.736	408.676.272
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	417.207.410	541.814.033
4. Phải trả người lao động	314	4.13	998.978.035	1.022.562.891
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		17.733.796	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	941.289.365	873.342.727
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		19.103.438	19.103.438
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>30.316.829.363</b>	<b>29.491.064.049</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.15</b>	<b>30.316.829.363</b>	<b>29.491.064.049</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.000.000.000	15.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.000.000.000	15.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.525.124.212	12.525.124.212
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.791.705.151	1.965.939.837
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	127.823.268
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.791.705.151	1.838.116.569
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>34.535.453.262</b>	<b>34.890.804.353</b>



Võ Trí

Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Thị Tuyết Loan

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lan Ly

Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đặc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**Mẫu số B 02 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	47.589.660.623	40.550.444.202
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	-	56.361.050
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		47.589.660.623	40.494.083.152
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	34.731.843.554	32.135.334.844
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.857.817.069	8.358.748.308
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	247.668.856	245.705.393
7. Chi phí tài chính	22	5.5	-	16.681.885
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	5.6	4.590.469.330	4.448.067.138
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	5.239.224.667	1.723.851.647
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.275.791.928	2.415.853.031
12. Thu nhập khác	31	5.8	387.225.000	-
13. Chi phí khác	32	5.9	82.876.534	8.163.986
14. Lợi nhuận khác	40		304.348.466	(8.163.986)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.580.140.394	2.407.689.045
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	788.435.243	569.572.476
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.791.705.151	1.838.116.569
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.15.5	1.861	1.000
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.15.6	1.861	1.000



**Võ Trí**  
**Giám đốc**

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**Nguyễn Thị Tuyết Loan**  
**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Thị Lan Ly**  
**Người lập**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÉ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**Mẫu số B 03 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.580.140.394	2.407.689.045
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.672.364.290	1.733.303.520
Các khoản dự phòng	03		(89.942.920)	(925.772.356)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(247.668.856)	(245.705.393)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		4.914.892.908	2.969.514.816
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(360.488.679)	1.169.955.450
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.290.570.469	(539.011.253)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(663.883.353)	1.360.523.198
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		230.343.218	(218.184.716)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(807.593.295)	(455.276.751)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(465.939.837)	(107.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>4.137.901.431</b>	<b>4.180.020.744</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH	21		(2.322.690.242)	(148.350.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.000.000.000)	(5.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		10.000.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		259.033.240	234.341.009
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(63.657.002)</b>	<b>(4.914.008.991)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.501.425.000)	(448.575.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.501.425.000)</b>	<b>(448.575.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>2.572.819.429</b>	<b>(1.182.563.247)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.688.701.141	7.871.264.388
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>9.261.520.570</b>	<b>6.688.701.141</b>

Võ Trí  
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Thị Tuyết Loan  
Kế toán trưởngNguyễn Thị Lan Ly  
Người lập



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200742214 ngày 19 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15 tháng 05 năm 2023.

Ngày 08 tháng 02 năm 2011, Công ty chính thức được giao dịch chứng khoán tại thị trường UPCOM theo Thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là KCE.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 15.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 69 (31/12/2023: 65).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp;
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí;
- Xây lắp công nghiệp;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

#### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

#### 1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

#### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

#### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

#### 3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3.3. Đầu tư tài chính

##### *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

#### 3.4. Nợ phải thu

##### *Nguyên tắc ghi nhận*

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

##### *Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.5. Hàng tồn kho

##### *Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### **Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho**

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### **Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

### **3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### **Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

#### **Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b>Năm 2024</b>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 25 năm
▪ Máy móc, thiết bị	5 - 13 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	8 - 10 năm

### **3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

### ***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

#### ***Bằng sáng chế và thương hiệu***

Bằng sáng chế và thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

### **3.8. Thuê tài sản**

#### ***Phân loại thuê tài sản***

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

#### ***Thuê hoạt động***

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

### **3.9. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và các chi phí trả trước khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí sử dụng hạ tầng khu công nghiệp được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### **3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

### **3.11. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.13. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.14. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

**3.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

#### **3.16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

#### **3.17. Thuế**

##### ***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

##### ***Thuế giá trị gia tăng***

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ, cổng, cọc bê tông ly tâm). Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 theo quy định tại Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 và Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ.

##### ***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

#### **3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### **3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### **3.20. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất công nghiệp và một khu vực địa lý chính là Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

**3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	19.399.960	150.751.548
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.242.120.610	4.537.949.593
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	5.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>9.261.520.570</b>	<b>6.688.701.141</b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đặc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ - Xây dựng Khánh Vĩnh	787.401.000	119.250.000
Công ty Cổ phần Hồng Phúc	-	466.570.240
Công ty TNHH Tân Khánh Hòa KH	267.410.000	-
Công ty CP Quản lý và Xây dựng Giao thông Khánh Hòa	-	255.145.000
DNTN Xây dựng Cơ bản Việt Ngân	85.700.500	224.640.014
Các khách hàng khác	1.294.302.573	833.630.068
<b>Cộng</b>	<b>2.434.814.073</b>	<b>1.899.235.322</b>

Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan

- Xem thêm mục 6

5.828.000

**4.4. Phải thu khác**

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Tạm ứng	88.120.000	-	325.050.000	-
Ký quỹ, ký cược	-	-	18.338.000	-
Lãi dự thu	-	-	11.364.384	-
Phải thu khác	27.532.997	-	51.265.959	-
<b>Cộng</b>	<b>115.652.997</b>	<b>-</b>	<b>406.018.343</b>	<b>-</b>
Dài hạn				
Ký quỹ, ký cược	55.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>55.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	247.295.594	36.390.458	493.090.217	192.242.161
<b>Cộng</b>	<b>247.295.594</b>	<b>36.390.458</b>	<b>493.090.217</b>	<b>192.242.161</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÉ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

Tại ngày 31/12/2024  
VNDTại ngày 01/01/2024  
VND

	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phương Huy	30.856.067	-	Trên 3 năm	30.856.067	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Xây dựng MCON	95.138.000	-	Trên 3 năm	95.138.000	28.541.400	Từ 2 đến 3 năm
Công ty TNHH Anh Cường	86.231.662	25.869.499	Từ 2 đến 3 năm	86.231.662	43.115.831	Từ 1 đến 2 năm
Công ty CP Du lịch Thương mại và Đầu tư	35.069.865	10.520.959	Từ 2 đến 3 năm	35.069.865	17.534.933	Từ 1 đến 2 năm
Công ty TNHH MTV ACC Nha Trang	-	-	Đã thu hồi	42.314.629	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hà Châu	-	-	Đã thu hồi	28.464.996	8.539.499	Từ 2 đến 3 năm
Công ty Cổ phần VICT	-	-	Đã thu hồi	100.000.000	50.000.000	Từ 1 đến 2 năm
Công ty TNHH Long Sơn	-	-	Đã thu hồi	39.999.998	19.999.999	Từ 1 đến 2 năm
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng SJC	-	-	Đã thu hồi	35.015.000	24.510.500	Từ 6 tháng đến 1 năm
<b>Cộng</b>	<b>247.295.594</b>	<b>36.390.458</b>		<b>493.090.217</b>	<b>192.242.161</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.230.984.386	-	2.233.494.353	-
Công cụ, dụng cụ	1.440.000	-	4.800.000	-
Thành phẩm	4.710.959.699	-	7.184.212.411	-
Hàng hóa	722.854.739	-	534.302.529	-
<b>Cộng</b>	<b>8.666.238.824</b>	<b>-</b>	<b>9.956.809.293</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

**4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	41.644.914	6.487.878
Chi phí sửa chữa	113.384.588	76.634.259
Các khoản khác	131.251.957	216.678.968
<b>Cộng</b>	<b>286.281.459</b>	<b>299.801.105</b>
Dài hạn:		
Chi phí sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp Đắc Lộc	2.193.940.070	2.257.532.534
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	48.616.690	42.400.006
Chi phí sửa chữa	253.130.942	452.990.980
Các khoản khác	44.038.906	3.626.660
<b>Cộng</b>	<b>2.539.726.608</b>	<b>2.756.550.180</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2024	14.577.455.269	27.797.008.710	5.853.427.700	48.227.891.679
Mua trong năm	-	944.040.242	882.000.000	1.826.040.242
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>14.577.455.269</b>	<b>28.741.048.952</b>	<b>6.735.427.700</b>	<b>50.053.931.921</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2024	9.410.527.489	24.813.749.195	5.853.427.700	40.077.704.384
Khấu hao trong năm	619.319.323	1.053.044.967	-	1.672.364.290
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>10.029.846.812</b>	<b>25.866.794.162</b>	<b>5.853.427.700</b>	<b>41.750.068.674</b>
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2024	5.166.927.780	2.983.259.515	-	8.150.187.295
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>4.547.608.457</b>	<b>2.874.254.790</b>	<b>882.000.000</b>	<b>8.303.863.247</b>

Không có TSCĐ hữu hình thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm 28.595.627.628 VND.

**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Cộng VND
Nguyên giá:		
Tại ngày 01/01/2024	130.000.000	130.000.000
Mua trong năm	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>130.000.000</b>	<b>130.000.000</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:		
Tại ngày 01/01/2024	130.000.000	130.000.000
Khấu hao trong năm	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>130.000.000</b>	<b>130.000.000</b>
Giá trị còn lại:		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Không có TSCĐ vô hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 130.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	-	-	496.650.000	496.650.000
Công ty CP Thép Povina	-	-	562.601.270	562.601.270
Công ty TNHH MTV Sáu Sang	-	-	476.619.000	476.619.000
Công ty TNHH TM và DV Hoa Sen Vàng	292.189.200	292.189.200	-	-
Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Việt Hưng Phát	271.279.460	271.279.460	115.071.700	115.071.700
Công ty TNHH Dịch vụ Minh Trâm	236.461.160	236.461.160	145.120.582	145.120.582
Công ty TNHH Thép Kỳ Huy	191.444.949	191.444.949	92.843.398	92.843.398
Các nhà cung cấp khác	599.604.350	599.604.350	645.334.993	645.334.993
<b>Cộng</b>	<b>1.590.979.119</b>	<b>1.590.979.119</b>	<b>2.534.240.943</b>	<b>2.534.240.943</b>
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan - Xem thêm mục 6	106.930.081	106.930.081	559.471.617	559.471.617

**4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn 315	97.700.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Công trình Hàng không ACC tại TP. Đà Nẵng	-	103.764.491
Công ty Cổ phần Lizen	-	56.576.880
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kiến Ngọc Việt	46.200.000	-
Các khách hàng khác	89.432.736	248.334.901
<b>Cộng</b>	<b>233.332.736</b>	<b>408.676.272</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.12. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	-	281.729.996	1.192.054.971	1.349.531.555	-	439.206.580
Thuế TNDN	-	72.007.930	788.435.243	807.593.295	-	91.165.982
Thuế TNCN	-	63.469.484	297.406.297	245.378.284	-	11.441.471
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	203.560.544	169.210.814	34.349.730	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Các loại thuế khác	-	-	61.378.677	61.378.677	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>417.207.410</b>	<b>2.545.835.732</b>	<b>2.636.092.625</b>	<b>34.349.730</b>	<b>541.814.033</b>

**4.13. Phải trả cho người lao động**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Lương	998.978.035	1.022.562.891
<b>Cộng</b>	<b>998.978.035</b>	<b>1.022.562.891</b>

**4.14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Kinh phí công đoàn	92.053.677	84.401.261
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	1.425.000
Phí đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Đắc Lộc	697.435.688	697.435.688
Các khoản phải trả, phải nộp khác	151.800.000	90.080.778
<b>Cộng</b>	<b>941.289.365</b>	<b>873.342.727</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.15. Vốn chủ sở hữu****4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2023	15.000.000.000	12.525.124.212	577.823.268	28.102.947.480
Lãi trong năm trước	-	-	1.838.116.569	1.838.116.569
Chia cổ tức	-	-	(450.000.000)	(450.000.000)
Tại ngày 01/01/2024	15.000.000.000	12.525.124.212	1.965.939.837	29.491.064.049
Lãi trong năm nay	-	-	2.791.705.151	2.791.705.151
Chia cổ tức (*)	-	-	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	(465.939.837)	(465.939.837)
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>12.525.124.212</b>	<b>2.791.705.151</b>	<b>30.316.829.363</b>

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 08/2024/NQ-KCE-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 14/2024/NQ-KCE-HĐQT ngày 25/07/2024.

**4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	4.650.000.000
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	3.900.000.000	3.900.000.000
Ông Võ Trị	1.501.950.000	1.797.950.000
Vốn góp của các cổ đông khác	4.948.050.000	4.652.050.000
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>

**4.15.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn góp đầu năm	15.000.000.000	15.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.15.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

**4.15.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	2.791.705.151	1.838.116.569
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	338.116.569
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.791.705.151	1.500.000.000
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	1.500.000	1.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.861</b>	<b>1.000</b>

Năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Công ty chưa thông qua kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 là toàn bộ lãi sau thuế của cổ đông Công ty, các chỉ tiêu này của năm 2024 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc phân phối lợi nhuận năm 2023. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại là 1.000 VND/cổ phiếu (Số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 1.225 VND/cổ phiếu).

**4.15.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	2.791.705.151	1.838.116.569
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	338.116.569
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.791.705.151	1.500.000.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.500.000	1.500.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.861</b>	<b>1.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Công ty chưa thông qua kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 là toàn bộ lãi sau thuế của cổ đông Công ty, các chỉ tiêu này của năm 2024 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc phân phối lợi nhuận năm 2023. Theo đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại là 1.000 VND/cổ phiếu (Số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 1.225 VND/cổ phiếu).

**4.15.7. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số số 08/2024/NQ-KCE-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 14/2024/NQ-KCE-HĐQT ngày 25/07/2024 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ (tương ứng 1.500.000.000 VND).

**4.15.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2024	12.525.124.212
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>12.525.124.212</b>

**4.16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Công ty TNHH Xây dựng Thịnh Hoàng	619.136.760	619.136.760
Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng ADC	138.062.504	138.062.504
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD 3	409.658.812	409.658.812
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD 1.02	-	553.178.470
Công ty TNHH MTV Điện tử Ngân Thanh	42.016.808	42.016.808
Công ty CP Tư vấn Quản lý Xây dựng CMC	28.741.232	28.741.232
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hải Long	252.097.302	252.097.302
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Tân Nam Giang	270.115.840	270.115.840
DNTN Quốc Tiến	200.695.890	200.695.890
Công ty TNHH SX - TM Xuất nhập khẩu Đại Hưng Phát	585.121.603	585.121.603
Công ty CP Xây dựng Tổng hợp Nha Trang	212.361.303	212.361.303
<b>Cộng</b>	<b>2.758.008.054</b>	<b>3.311.186.524</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu bán hàng hóa	930.175.935	183.673.068
Doanh thu bán thành phẩm	46.125.941.236	37.936.108.290
Doanh thu cung cấp cọc	160.190.000	1.062.044.767
Doanh thu dịch vụ ép cọc	306.500.000	1.258.047.233
Doanh thu bán nguyên vật liệu	66.853.452	110.570.844
<b>Cộng</b>	<b>47.589.660.623</b>	<b>40.550.444.202</b>

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm mục 6

	3.995.721.208	323.086.563
--	---------------	-------------

**5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Hàng bán bị trả lại	-	56.361.050
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>56.361.050</b>

**5.3. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	802.049.790	153.549.327
Giá vốn của thành phẩm đã bán	33.466.993.100	29.806.972.521
Giá vốn cung cấp cọc	131.696.086	905.958.626
Giá vốn dịch vụ ép cọc	297.187.407	1.202.340.955
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán	33.917.171	66.513.415
<b>Cộng</b>	<b>34.731.843.554</b>	<b>32.135.334.844</b>

**5.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi	247.668.856	245.705.393
<b>Cộng</b>	<b>247.668.856</b>	<b>245.705.393</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.5. Chi phí tài chính**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Phí bảo lãnh	-	16.681.885
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>16.681.885</b>

**5.6. Chi phí bán hàng**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.677.592.591	3.749.836.478
Chi phí bằng tiền khác	912.876.739	698.230.660
<b>Cộng</b>	<b>4.590.469.330</b>	<b>4.448.067.138</b>

**5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.369.519.458	749.421.177
Chi phí đồ dùng văn phòng	36.970.671	16.236.737
Thuế, phí và lệ phí	287.186.546	115.175.430
Chi phí dịch vụ mua ngoài	121.423.469	156.222.726
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(89.942.920)	(128.289.450)
Chi phí bằng tiền khác	1.514.067.443	815.085.027
<b>Cộng</b>	<b>5.239.224.667</b>	<b>1.723.851.647</b>

**5.8. Thu nhập khác**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu hồi nợ khó đòi đã xử lý - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD 1.02	387.225.000	-
<b>Cộng</b>	<b>387.225.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.9. Chi phí khác**

	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Các khoản bị phạt	82.876.534	1.110.652
Các khoản khác	-	7.053.334
<b>Cộng</b>	<b>82.876.534</b>	<b>8.163.986</b>

**5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.766.293.405	18.203.348.842
Chi phí nhân công	10.317.649.489	8.694.446.040
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.672.364.290	1.733.303.520
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.476.487.257	6.972.961.074
<i>Trong đó: chi phí dịch vụ hoạt động ép cọc</i>	<i>297.187.407</i>	<i>1.202.340.955</i>
Chi phí khác bằng tiền	4.109.466.357	2.871.086.337
<b>Cộng</b>	<b>41.342.260.798</b>	<b>38.475.145.813</b>

**5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	3.580.140.394	2.407.689.045
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	202.876.534	440.173.335
- <i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>82.876.534</i>	<i>320.173.335</i>
- <i>Thu lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	<i>120.000.000</i>	<i>120.000.000</i>
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	3.783.016.928	2.847.862.380
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành</b>	<b>788.435.243</b>	<b>569.572.476</b>

Trong đó:

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	756.603.386	569.572.476
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	31.831.857	-
- <i>Điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN của các năm 2018 - 2020</i>	<i>72.434.636</i>	-
- <i>Điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN của năm 2020</i>	<i>(40.602.779)</i>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- |                                       |                          |
|---------------------------------------|--------------------------|
| 1. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa | Công ty đầu tư           |
| 2. Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang | Công ty đầu tư           |
| 3. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2024 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2024 VND</b>
<b>Phải thu khách hàng</b>		
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	5.828.000	-
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.3</b>	<b>5.828.000</b>	<b>-</b>

	<b>Tại ngày 31/12/2024 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2024 VND</b>
<b>Phải trả người bán</b>		
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	106.930.081	62.821.617
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	-	496.650.000
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.10</b>	<b>106.930.081</b>	<b>559.471.617</b>

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<b>Năm 2024 VND</b>	<b>Năm 2023 VND</b>
<b>Bán hàng</b>		
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	3.995.721.208	186.006.484
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	-	137.080.079
<b>Cộng - Xem thêm mục 5.1</b>	<b>3.995.721.208</b>	<b>323.086.563</b>

	<b>Năm 2024 VND</b>	<b>Năm 2023 VND</b>
<b>Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa</b>		
Mua điện	859.669.358	749.070.199
Thuê máy biến áp	48.392.760	55.962.000
<b>Cộng</b>	<b>908.062.118</b>	<b>805.032.199</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang</b>		
Mua tài sản cố định	-	645.000.000
Mua hàng	990.602.000	174.000.000
<b>Cộng</b>	<b>990.602.000</b>	<b>819.000.000</b>

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Cổ tức đã trả</b>		
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	465.000.000	139.500.000
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	390.000.000	117.000.000
Ông Dương Xuân Thắng	900.000	-
Ông Võ Trị	189.595.000	53.938.500

Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Dương Xuân Thắng	Chủ tịch HĐQT	(Bổ nhiệm ngày 25/04/2024)	48.000.000	-
Ông Nguyễn Tấn Lực	Chủ tịch HĐQT	(Miễn nhiệm ngày 25/04/2024)	24.000.000	48.000.000
Ông Lê Duy Cửu	Chủ tịch HĐQT	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	-	24.000.000
Ông Võ Trị	Thành viên HĐQT	(Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	48.000.000	32.000.000
Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên HĐQT	(Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	48.000.000	32.000.000
Ông Phạm Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	-	16.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS		48.000.000	48.000.000
Ông Phan Đắc Văn	Thành viên BKS	(Miễn nhiệm ngày 25/04/2024)	8.000.000	16.000.000
Bà Phan Thị Vân Hà	Thành viên BKS		24.000.000	24.000.000
Ông Trịnh Giang Nam	Thành viên BKS	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	-	8.000.000
Ông Phan Trung Hiếu	Thành viên BKS	(Bổ nhiệm ngày 25/04/2024)	16.000.000	-

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Giám đốc và các lãnh đạo quản lý chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Võ Trị	Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	527.076.354	228.626.917
	Kế toán trưởng	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	-	74.152.692
Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	-	120.330.795
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	-	81.956.847
Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan	Kế toán trưởng	(Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	324.349.643	166.047.247

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đặc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****7. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê đất tại xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo Hợp đồng thuê đất số 12/2010/HĐTĐ ngày 10/03/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho thuê đất diện tích 19.190,9 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê 50 năm (kể từ ngày 14/11/2008 đến ngày 30/09/2058) để thực hiện dự án Nhà máy bê tông ly tâm ứng lực trước với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	199.719.696	80.149.370
<b>Cộng</b>	<b>199.719.696</b>	<b>80.149.370</b>

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không huỷ ngang theo các thời hạn:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Từ 1 năm trở xuống	199.719.696	199.719.696
Trên 1 năm đến 5 năm	798.878.785	798.878.785
Trên 5 năm	5.791.871.193	5.991.590.889
<b>Cộng</b>	<b>6.790.469.674</b>	<b>6.990.189.371</b>

**8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



**Võ Trí**  
**Giám đốc**

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**Nguyễn Thị Tuyết Loan**  
**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Thị Lan Ly**  
**Người lập**